

Số: 2225/NHCS-TD
“V/v: Giải đáp một số vướng
mắc về cho vay đối với
học sinh, sinh viên”

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2007

**Kính gửi: Giám đốc chi nhánh Ngân hàng
Chính sách xã hội các tỉnh, thành phố**

Ngày 02/10/2007, Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) đã ban hành văn bản số 2162A/NHCS-TD về việc hướng dẫn thực hiện cho vay đối với học sinh, sinh viên (HSSV) theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này, Hội sở chính NHCSXH đã nhận được ý kiến của một số chi nhánh tỉnh, thành phố về một số vướng mắc khi triển khai. Để việc thực hiện thống nhất trong toàn quốc, Tổng giám đốc giải đáp một số vướng mắc về nghiệp vụ cho vay học sinh, sinh viên như sau:

1. Đối với hộ gia đình đã vay vốn cho HSSV nhưng năm học mới này có thêm học sinh, sinh viên trúng tuyển, thủ tục cho vay được bổ sung thêm như sau:

- Hộ vay lập Phụ lục giấy đề nghị vay vốn (mẫu số 01A/TD) đính kèm Giấy xác nhận của nhà trường hoặc Giấy báo nhập học gửi Tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV).

- Tổ TK&VV tiến hành kiểm tra các yếu tố ghi trên Phụ lục giấy đề nghị vay vốn (mẫu số 01A/TD) và Giấy xác nhận của nhà trường hoặc Giấy báo nhập học, ký xác nhận vào Phụ lục giấy đề nghị vay vốn kèm danh sách người cần vay gửi NHCSXH.

- NHCSXH nơi cho vay nhận được bộ hồ sơ của Tổ TK&VV, thực hiện các bước tiếp theo như quy trình đã hướng dẫn trong văn bản số 2162A/NHCS-TD của Tổng giám đốc NHCSXH.

- Việc theo dõi phát tiền vay, thu nợ, thu lãi của các học sinh, sinh viên tiếp theo được thực hiện trên cùng Sổ TK&VV hoặc Hợp đồng tín dụng hoặc Khế ước nhận nợ lần đầu hộ vay đã ký với NHCSXH nơi cho vay.

2. Về xác định mức cho vay và số tiền cho vay:

2.1. Mức cho vay tối đa đối với mỗi HSSV là 800.000 đồng/tháng để hỗ trợ trang trải chi phí cho việc học tập, sinh hoạt của HSSV trong thời gian theo học tại trường bao gồm: tiền học phí, chi phí mua sắm sách vở, phương tiện học tập, chi phí ăn ở, đi lại.

- Đối với những HSSV thuộc diện được miễn, giảm học phí hoặc HSSV theo học tại các trường Công an, Quân sự đã được miễn học phí và sinh hoạt phí thì loại trừ không cho vay đối với số tiền đã được miễn, giảm học phí, sinh hoạt phí...

- Đối với HSSV thuộc đối tượng được vay vốn nhưng học hệ đại học tại chức, đào tạo từ xa thì HSSV vẫn được vay, nhưng mức cho vay phải căn cứ vào số tháng thực tế HSSV phải theo học tại trường, mức thu học phí của từng tháng, chi phí mua sắm sách vở, phương tiện học tập, chi phí ăn ở, đi lại (nếu học tại chức) để xem xét xác định mức cho vay.

2.2. Theo quy định mức cho vay 800.000 đồng/tháng thực hiện kể từ 01/10/2007, những trường hợp HSSV đang thực hiện các hợp đồng tín dụng dở dang,

đã vay theo mức 300.000 đồng/tháng trước thời điểm ngày 01/10/2007 cho học kỳ I năm học 2007 - 2008, các chi nhánh có thể xem xét cho vay thêm phần chênh lệch theo mức cho vay mới.

3. Về đối tượng vay vốn:

- Theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg đã quy định, đối tượng được vay vốn là HSSV. Vì vậy, những đối tượng khác như học viên cao học, nghiên cứu sinh (học trên đại học) không là đối tượng được điều chỉnh theo Quyết định 157 nói trên.

- Đối với cán bộ đang công tác tại các ngành ở xã, huyện, tỉnh đi học tại chức không thuộc đối tượng cho vay theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg.

- Học sinh học nghề mồ côi cả cha lẫn mẹ không phân biệt độ tuổi (thành niên hay không thành niên) đều được vay vốn.

- Trường hợp HSSV nhưng đồng thời là chủ hộ gia đình có đủ điều kiện vay vốn thì được vay vốn, thực hiện theo điểm 1 mục II văn bản số 2162A/NHCS-TD ngày 02/10/2007 của Tổng giám đốc NHCSXH.

4. Về mẫu Giấy xác nhận và nội dung xác nhận:

- Mẫu Giấy xác nhận đã được biên soạn trên cơ sở thống nhất với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong văn bản 2162A/NHCS-TD, nhưng do các trường chưa cập nhật hoặc học sinh đã xin Giấy xác nhận trước thời điểm ban hành văn bản, hoặc các mẫu xác nhận của trường khác với mẫu ghi trong văn bản 2162A/NHCS-TD, nhưng có nội dung chứng minh được là HSSV đang theo học tại trường, thì các mẫu này đều được xem xét để cho vay (để tránh trường hợp học sinh phải đi lại nhiều lần, mẫu xác nhận này không nhất thiết phải là mẫu của ngân hàng phát ra).

- Về nội dung xác nhận trên mẫu:

+ Về mức học phí trong giấy xác nhận: được tính theo tháng, nhưng trong thực tế, có trường quy định học phí thu theo năm học hoặc theo học kỳ hoặc theo tín chỉ, trong trường hợp này Ngân hàng xác định mức học phí bằng cách chia theo tháng để làm cơ sở xác định mức cho vay.

+ Đối với trường hợp cho vay thông qua hộ gia đình nhà trường có trách nhiệm xác nhận là HSSV đang theo học tại trường để hộ gia đình làm thủ tục vay vốn, còn nếu là năm học đầu tiên chỉ cần giấy báo nhập học.

+ Đối với trường hợp HSSV là con mồ côi được vay trực tiếp tại NHCSXH nơi gần trường đóng trụ sở, thì nhà trường xác nhận là HSSV đang theo học có hoàn cảnh là mồ côi. Việc xác nhận của nhà trường có thể xác nhận theo mẫu tại văn bản 2162A hoặc trên Giấy đề nghị vay vốn hoặc theo văn bản riêng của nhà trường là đủ điều kiện để Ngân hàng xem xét cho vay.

5. Về hộ khẩu và nơi cư trú:

Theo quy định, một trong các điều kiện HSSV muốn được vay vốn là hộ gia đình cư trú hợp pháp tại địa phương nơi cho vay. Cư trú hợp pháp phải được hiểu là: Hoặc là hộ gia đình có hộ khẩu thường trú tại địa phương, hoặc nếu không có hộ khẩu thường trú thì phải là nơi hộ vay thường xuyên sinh sống tại địa phương, được địa phương nơi hộ vay thường xuyên sinh sống xác nhận.

Trường hợp, cha mẹ HSSV đã đăng ký hộ khẩu thường trú, nhưng di chuyển đến một địa phương khác để làm ăn, thì nơi cư trú là nơi hộ gia đình thường xuyên sinh sống, được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quản lý hộ gia đình đang sinh sống xác nhận (mẫu số 03/TD).

6. Về chi trả hoa hồng và phí uỷ thác:

Việc trả hoa hồng và phí uỷ thác cho Tổ TK&VV và các tổ chức chính trị - xã hội trong thời gian HSSV chưa phải trả nợ, trả lãi, Hội sở chính sẽ có hướng dẫn xử lý tài chính cho các chi nhánh tại một văn bản riêng.

7. Về điều hành kế hoạch vốn năm 2007 chương trình cho vay HSSV theo Quyết định 157:

Hội sở chính mới tạm giao kế hoạch lần đầu cho các địa phương, các chi nhánh phải tham mưu cho ủy ban nhân dân tỉnh để điều hành vốn linh hoạt trong phạm vi của địa phương. Tại chi nhánh tỉnh phải điều hòa giữa các huyện trong tỉnh (điều các huyện không có nhu cầu cho các huyện còn thiếu); trong phạm vi huyện phải điều hòa giữa các xã (điều ở các xã không có nhu cầu cho xã thiếu). Trường hợp nhu cầu vay vốn tăng thêm của chương trình này so với kế hoạch đã giao, chi nhánh lập kế hoạch bổ sung gửi Hội sở chính.

Trên đây là ý kiến của Tổng giám đốc NHCSXH, yêu cầu Giám đốc chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng KHNH HSC;
- Lưu VP, phòng NVTD.

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Hà Thị Hạnh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

(Kèm theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất và kế ước nhận nợ
Số:...../KU ngày..... tháng.....năm))

I. Phần dành cho người vay

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

1. Họ tên người vay:..... Năm sinh:.....

- Số CMND:....., ngày cấp:...../...../....., nơi cấp:.....

- Địa chỉ cư trú:thôn.....; xã..... huyện.....

- Là thành viên Tổ TK&VV do ông (bà).....làm Tổ trưởng.

- Thuộc tổ chức Hội:.....quản lý.

2. Họ tên người thừa kế:..... Năm sinh.....

Quan hệ với người vay.....

- Số CMND:....., ngày cấp:...../...../....., nơi cấp:.....

Ngày/...../... gia đình tôi đã được NHCSXH cho vay số tiền:,
nay đề nghị NHCSXH cho vay thêm số tiền:..... đồng để dùng vào việc:

Đôi tượng	Số lượng	Thành tiền
.....
.....

- Thời hạn xin vay:..... tháng; Kỳ hạn trả nợ:.....tháng/lần.

Hạn trả nợ cuối cùng đợt này: Ngày...../...../.....

Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng/quý, vào ngày.....

Tôi xin cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ,
đúng hạn. Nếu sai trái, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tổ trưởng Tổ TK&VV

(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng năm

Người vay

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

II. Phê duyệt của Ngân hàng

1. Số tiền cho vay:.....đồng (bằng chữ.....)

2. Lãi suất..... % tháng. Lãi suất nợ quá hạn.....%

3. Thời hạn cho vay.....tháng. Hạn trả cuối cùng: Ngày...../...../.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ tín dụng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng
(Tổ trưởng) Tín dụng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)